

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 27-9-2021

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị M, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Tổ 7, ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp Tân Th, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn A tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng, quân tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ tháng 5-2021 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Chị trình bày không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn A có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận sống chung với chị M vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh trình bày không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A có đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, giữa chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân từ tháng 5-2021 cho đến nay không thể hàn gắn được, trong quá trình giải quyết vụ án anh A đồng ý ly hôn với chị M; chị M và anh A trình bày không có con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị M phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M và anh A.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2019, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh A đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, tuy nhiên, tại bản tự khai, anh A thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn với nhau không hòa giải được và đã ly thân từ tháng 5-2021 cho đến nay nên đồng ý ly hôn với chị M. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị M và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Việc anh A đồng ý ly hôn với chị M là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A.

[2.2] Về con chung: Chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A trình bày không có nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A.

2. Về con chung: Ghi nhận chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A trình bày không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002034 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị M và anh Nguyễn Văn A có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV) ;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Quyên

